TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN N	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH N	

Bản án số 81/2023/HS-ST

Ngày 16 tháng 11 năm 2023

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH N

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Hữu Quốc.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Phiếu, ông Bùi Khắc Thái.

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: ông Bùi Ngọc Tạo, là Thư ký Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh N tham gia phiên toà: ông Phạm Công Hải- Kiểm sát viên.

Ngày 16/11/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N, tỉnh N, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 74/2023/TLST- HS ngày 09/10/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2023/QĐXXST- HS ngày 03 tháng 11 năm 2023, đối với bị cáo:

Bùi Văn L, tên gọi khác: không, sinh năm 1986 tại huyện N, tỉnh N

Nơi cư trú: thôn S 1, xã C, huyện N, tỉnh N; nghề nghiệp: lao động tự do; giới tính: nam; trình độ văn hóa: lớp 4/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc:Mường; tôn giáo: không; con ông Bùi Thanh D và bà Đinh Thị Đ; có vợ là Trương Thị H và 01 con sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 14/7/2023, chuyển tạm giam ngày 23/7/2023 tại Trại tạm giam Công an tỉnh N cho đến nay. Có mặt.

Người làm chứng: các ông Lê Quang H, Nguyễn Thanh H1 – đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn L là đối tượng nghiện ma túy; khoảng 20 giờ 00 phút ngày 14/7/2023,L đi nhờ xe của người đi đường không quen biết từ nhà ở xã C đến Thị trấn N để tìm mua ma túy sử dụng cho bản thân. Đến nơi,L xuống xe và đi bộ đến khu vực Bến xe khách N gặp một người nam giới không quen biết và hỏi *"Anh có ma túy không bán cho em ba trăm"*, người nam giới trả lời *"Có, đưa tiền đây"*.L

lấy 300.000 đồng đưa cho người nam giới, người này cầm tiền và đưa choL 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc mầu trắng, mở ra kiểm tra thấy bên trong có chất bột dạng cục mầu trắng L xác định là heroine nên gói lại và cầm gói ma túy trên tay trái đi tìm nơi sử dụng, người bán ma túy cho L cũng bỏ đi luôn. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khiL đi bộ đến gần khu vực ngã tư giao nhau giữa đường Lương Văn T và đường Đinh Tất M thuộc địa phận phố Phong Lạc, Thị trấn N, huyện N thì gặp Tổ tuần tra Công an thị trấn N phối hợp với Công an huyện N đang làm nhiệm vụ đi đến yêu cầuL đứng lại để kiểm tra. Biết không thể che giấu được việc cất giấu ma túy nênL đã tự giác giao nộp 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc mầu trắng đang cầm ở tay trái cho Tổ tuần tra. Tổ tuần tra đã kiểm tra 01 gói nhỏL giao nộp thấy bên trong có chất bột dạng cục mầu trắng,L khai gói nhỏ là gói ma túy loại heroine màL vừa mua để sử dụng cho bản thân. Tổ tuần tra thu giữ, niêm phong 01 gói nhỏ nêu trên vào một phong bì thư, dán kín, có chữ ký xác nhận của Bùi Văn L, các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai theo quy định rồi đưaL cùng toàn bộ vật chứng thu giữ về tại Công an Thị trấn N lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định pháp luật. Tổ công tác không thu giữ tài liệu, đồ vật gì củaL.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N ra quyết định trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh N giám định chất ma túy và khối lượng ma túy đối với chất bột dạng cục màu trắng trong 01 gói nhỏ gói, ký hiệu M thu giữ của Bùi Văn L, để làm căn cứ xử lý theo quy định.

Tại bản Kết luận giám định số 591/KL-KTHS-MT ngày 21/7/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N, kết luận:

"Mẫu chất bột dạng cục màu trắng gửi giám định ký hiệu từ M có khối lượng là 0,1763 gam, là ma túy, loại Heroine (heroin).

Heroine (heroin) có tên khoa học là Diacetylmorphine,được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và là chất ma túy được quy định tại Danh mục 1A, số thứ tự 9; Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ."

Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã ra quyết định chuyển 01 phong bì thư được niêm phong theo quy định của pháp luật bên trong là chất bột dạng cục mầu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1308 gam, là ma túy loại heroine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N.

Quá trình điều tra, Bùi Văn L đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nêu trên của mình.

Tại Bản cáo trạng số 79/CT-VKS-NQ ngày 09/10/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện N đã truy tố Bùi Văn L ra trước Tòa án nhân dân huyện N để xét xử về tội "tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Quá trình điều tra vụ án và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại gì về kết luận giám định và Bản cáo trạng nêu trên.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện N thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Bùi Văn L như nội dung Bản cáo trạng. Sau khi luận tội đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội **"**tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 Bộ luật Hình sự; các Điều 106, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự (BLTTHS). Xử phạt bị cáo Bùi Văn L từ 12 (*mười hai*) tháng tù đến 18 (*mười tám*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/7/2023; không áp dụng phạt bổ sung đối với Bị cáo L; tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả theo kết luận giám định số 591/KL-KTHS-MT ngày 21/7/2023, bên trong là chất bột mầu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1308 gam, là ma túy loại heroine và toàn bộ vỏ bao gói niêm phong; bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Tại phiên tòa bị cáo nhận tội và không có ý kiến tranh luận gì. Được nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện N, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng Hình sự; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Phân tích các chứng cứ xác định có tội: tại phiên tòa bị cáo Bùi Văn L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo cùng các chứng cứ khác thể hiện rõ: xuất phát từ việc bản thân bị cáo Bùi Văn L muốn có ma túy sử dụng cho bản thân nên khoảng 20 giờ 00 phút ngày 14/7/2023,L đi đến khu vực Bến xe khách N. Tại đây Bị cáo L gặp và mua được từ một người nam giới không quen biết 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc mầu trắng với giá 300.000 đồng. Bị cáo L đã mở ra kiểm tra thấy bên trong có chất bột dạng cục mầu trắng và xác định đó là heroine nên gói lại và cầm gói ma túy trên tay trái đi tìm nơi sử dụng. Khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày, khiL đi bộ đến gần khu vực ngã tư giao nhau giữa đường Lương Văn T và đường Đinh Tất M thuộc địa phận phố Phong Lạc, thị trấn N, huyện N thì gặp Tổ tuần tra Công an thị trấn N phối hợp với Công an huyện N đang làm nhiệm vụ. Bị cáo L đã tự giác giao nộp 01 gói nhỏ được gói ngoài bằng giấy bạc mầu trắng đang cầm ở tay trái cho Tổ tuần tra và khai nhận gói nhỏ là gói ma túy loại heroine màL vừa mua để sử dụng cho

bản thân. Như vậy, rõ ràng Bị cáo L đã có hành vi cất giấu trái phép 0,1763 gam, là ma túy, loại Heroine đúng như kết luận giám định, Bản cáo trạng đã mô tả nêu trên nhằm để sử dụng. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, với kết luận giám định, với lời khai của người tham gia tố tụng khác, với vật chứng của vụ án đã được thu giữ và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm tội "tàng trữ trái phép chất ma túy''. Căn cứ tính chất, mức độ, nhân thân của bị cáo và khối lượng Heroine mà bị cáo tàng trữ, Viện kiểm sát nhân dân huyện N truy tố bị cáo theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Điều 249: Tội tàng trữ trái phép chất ma tuý

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma tuý mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm.

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

3]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy.

[4]. Bản thân bị cáo là người đã thành niên nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện, học tập mà sớm sa vào con đường nghiện ngập ma túy dẫn đến phạm tội. Ma tuý là một tệ nạn mà Nhà nước ta đang ra sức loại trừ, vì ma tuý mà nhiều gia đình bị khuynh gia bại sản, vợ chồng ly tán. Ma tuý ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe của người sử dụng, là hiểm họa gây nên căn bệnh HIV/AIDS, ảnh hưởng đến sự phát triển của giống nòi, đồng thời là nguyên nhân gây nên một loạt các loại tội phạm khác.

[5]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo Bùi Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và là người có nhân thân tốt.

[6]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu; bị cáo là người dân tộc Mường sống ở vùng sâu, nhận thức pháp luật còn hạn chế ; gia đình có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương. Đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Trên cơ sở các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét cần có một hình phạt nghiêm minh đối với bị cáo bằng việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục bị

cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội đồng thời góp phần răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[7]. Về hình phạt bổ sung: xét bị cáo Bùi Văn L tàng trữ ma túy nhằm mục đích sử dụng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo là thỏa đáng.

[8]. Về xử lý vật chứng: đối với đối với 01 phong bì được niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả theo kết luận giám định số 591/KL-KTHS-MT ngày 21/7/2023, bên trong là chất bột mầu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1308 gam, là ma túy loại heroine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong, là vật chứng của vụ án không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với người nam giới đã bán ma túy cho bị cáo Bùi Văn L ngày 14/7/2023 (*theo lời khai của Bùi Văn L*) ở khu vực Bến xe khách N, huyện N. Do Bị cáo L không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N không có đủ căn cứ để xác minh, làm rõ, nên không có căn cứ để xử lý trong vụ án này.

[9] Về án phí: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên đây:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 47 BLHS; các Điều 106, 136 BLTTHS, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Văn L phạm tội "*tàng trữ trái phép chất ma túy*". Xử phạt bị cáo Bùi Văn L 12 (*mười hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 14/7/2023.

2. Về xử lý vật chứng: tịch thu tiêu hủy 01 phong bì được niêm phong theo quy định của pháp luật là mẫu vật hoàn trả theo kết luận giám định số 591/KL-KTHS-MT ngày 21/7/2023, bên trong là chất bột mầu trắng còn lại trong mẫu gửi giám định ký hiệu M có khối lượng 0,1308 gam, là ma túy loại heroine và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong (đặc điểm chi tiết các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10/10/2023 giữa Chi cục Thi hành án dân sự huyện N và Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện N).

3. Về án phí: bị cáo Bùi Văn L phải nộp 200.000 đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Người phải thi hành án, người được thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, thỏa thuận thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh N;
- VKSND tỉnh N;
- VKSND huyện N;
- Trại tạm giam CA tỉnh N;
- Công an huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu HS, VP;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Quốc